

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-PT

Ngày 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ứng và ông Lê Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký viên của Tòa án
Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét
xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2022/TLPT-HS ngày 28
tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với
Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 17-5-2022 của Tòa án nhân
dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Q**, sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi
cư trú: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nội
trợ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Phạm
Ngọc N và 04 con; tiền án: Bản án số: 26/2020/HS-PT ngày 28-4-2020 của Tòa
án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm
đoạt tài sản*”, đang hoãn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số:
01/2020/QĐ-CA ngày 26-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa;
đang bị tạm giam trong một vụ án khác - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Q: Ông Huỳnh Đ, Luật sư của Văn
phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt;

Bị hại: Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1985 và chị Trần Thị V, sinh năm
1991; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt;

Người làm chứng: Ông Võ Thế V, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Thuý D,
sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông -
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5-2020, thông qua ông Võ Thê V và bà Võ Thị Thùy D nên Trần Thị Q quen biết vợ chồng anh Nguyễn Đình M và chị Trần Thị V. Biết chị V đang cần xin việc nên sáng ngày 13-5-2020, Q nói sẽ xin việc cho chị V tại Phòng Văn hóa thông tin thành phố G, chi phí xin việc là 150.000.000 đồng thì anh M đồng ý. Sau đó, anh M đã đưa cho Q số tiền 50.000.000 đồng và lập một giấy nhận tiền ghi nội dung *“ngày 13/5/2020, Q nhận số tiền 50.000.000đ, mục đích xin việc cho chị V, trong thời hạn 03 tháng nếu không xin được việc sẽ hoàn trả lại tiền”*; Q ký vào mục người nhận tiền, chị V ký vào mục người đưa tiền và bà Vũ Thùy D (vợ ông V) ký vào mục người làm chứng.

Ngày 21-5-2020, anh M đem 01 bộ hồ sơ xin việc của chị V đưa cho Q. Ngày 22-5-2020, Q gọi điện thoại yêu cầu giao số tiền 100.000.000 đồng chi phí xin việc thì anh M đồng ý. Theo hướng dẫn của Q, anh M đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của Đoàn Bá V số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền 85.000.000 đồng còn lại, anh M giao trực tiếp cho Q, hai bên không lập giấy tờ gì.

Sau khi hết thời hạn 03 tháng, thấy Q không xin việc cho chị V như đã thỏa thuận nên anh M nhiều lần gọi điện thoại hoặc đến nhà Q để yêu cầu Q trả lại số tiền 150.000.000 đồng nhưng Q đưa ra nhiều lý do để trì hoãn. Ngày 17-9-2020, Q chuyển vào tài khoản của M số tiền 10.000.000 đồng, ghi nội dung *“Quyên trả tiền trong khoản 50tr xv”*. Đến ngày 30-9-2020, Q và anh M ký xác nhận vào tờ giấy ghi nội dung *“ngày 22-5-2020, Q nhận của anh M số tiền 100.000.000 đồng để xin việc cho chị V; hẹn trong thời hạn 06 tháng sẽ xin được việc, nếu không sẽ hoàn trả đủ số tiền”*. Ngày 12-11-2020, anh M đã tố giác vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa.

Bản kết luận giám định số: 12/GĐTL ngày 08-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

+ Đối với giấy nhận tiền ghi ngày 13-5-2020: Chữ viết từ dòng số 01 đến dòng số 12, từ dòng số 17 đến dòng số 21, chữ ký, chữ viết tên “Trần Thị Q” so với mẫu chữ ký, chữ viết đã thu của Trần Thị Q là do cùng một người viết ra.

+ Đối với giấy nhận tiền ghi ngày 22-5-2020: Chữ ký và chữ viết “Trần Thị Q”, chữ viết ở mặt sau của giấy nhận tiền so với mẫu chữ ký, chữ viết đã thu của Trần Thị Q là do cùng một người viết ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 17-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Q phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b

khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Q 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 26/2020/HS-PT ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo Trần Thị Q phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 25-5-2022, bị cáo Trần Thị Q kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Q không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng nội dung trong các giấy nhận tiền và các file ghi âm của Cơ quan điều tra thu thập và bị cáo cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều là giao dịch dân sự bằng hình thức vay mượn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa về hình phạt và điều luật áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Q trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá chứng cứ một cách khách quan để định tội danh đối với bị cáo vì tại phiên tòa sơ thẩm bị hại anh Nguyễn Đình M thừa nhận nội dung *“Đơn xin rút đơn tố cáo”* là có thật. Mặt khác, đối với mặt sau của *“giấy nhận tiền ngày 22-5-2020”* anh M có thừa nhận và ký vào, ngày 02-4-2021 bị hại Trần Thị V đã làm đơn xin rút đơn tố cáo có xác nhận của Phó Trưởng Công an phường N, thành phố G và gửi cho bị cáo Q qua mạng zalo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguồn chứng cứ quy định tại Điều 87 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Do có mối quan hệ quen biết từ ông Võ Thế V và bà Võ Thị Thùy D nên Trần Thị Q quen biết được anh Nguyễn Đình M và chị Trần Thị V. Tuy là một công dân bình thường chỉ làm nội trợ trong gia đình, không có chức năng tuyển dụng cán bộ, công chức nhưng có ý định trục lợi nên Q đưa ra thông tin gian dối về việc mình có khả năng xin việc cho chị Trần Thị V làm việc tại cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố G rồi yêu cầu anh M đưa tiền

để làm chi phí xin việc. Do tin tưởng nên vào các ngày 13 và 22-5-2020, anh M đã giao cho Q tổng số tiền là 150.000.000 đồng sau đó Q đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 17-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã kết án bị cáo Trần Thị Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình mà chỉ cho rằng hành vi của mình là giao dịch dân sự bằng hình thức vay mượn. Tuy nhiên tại 02 giấy nhận tiền ngày 13-5-2020 (bút lục số 09) và ngày 22-5-2020 (bút lục số 10) có chữ ký của Trần Thị Q do chị V cung cấp cho Cơ quan điều tra đều thể hiện lý do và mục đích nhận tiền là để xin việc cho chị V. Hơn nữa các lời khai của người làm chứng ông Võ Thế V (bút lục 218-220), bà Võ Thị Thùy D (bút lục số 235-236) và các biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra đều khai ngày 13-5-2020 tại quán cà phê N giữa anh M và bị cáo là thỏa thuận việc bị cáo đề nghị anh M chuẩn bị 50.000.000 đồng để bị cáo xin việc cho chị V. Đối với nội dung xin rút đơn tố cáo ghi ngày 02-4-2021 của chị Trần Thị V do bị cáo cung cấp (bút lục số 380) mục đích là chị V muốn bị cáo trả lại tiền nên mới làm đơn và chụp zalo cho bị cáo biết, do không tin tưởng bị cáo sẽ trả tiền nên chị V đã không nộp cho Cơ quan điều tra mà hủy bỏ đơn xin rút đơn tố cáo này. Mặt khác, tại giai đoạn này chị V nộp đơn xin rút đơn tố cáo này cho Cơ quan điều tra thì chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Không có căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án.

Bị cáo cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo nộp 03 file ghi âm có liên quan đến số tiền 150.000.000 đồng là tiền bị cáo vay mượn của anh M. Nhưng sau khi thu giữ Hội đồng xét xử không kiểm tra, không đánh giá chứng cứ và trưng cầu giám định tại cơ quan có thẩm quyền không giải quyết theo luật định là không có căn cứ. Bởi, tại biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm thể hiện rõ tại mục 6 phần III - Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo:

“....6. Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng xem có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không.

- Bị cáo Q: Bị cáo cung cấp thêm 3 USB thể hiện nội dung là vay tiền chứ không phải xin việc.....

- Chủ tọa: Bị cáo ngoài cung cấp 3 USB chứa file ghi âm thì còn nộp kèm các tập văn bản là gì?

- Bị cáo Q: Đây là các tập văn bản bị cáo tự trích ra từ 03 file ghi âm nói trên. Quá trình điều tra bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra nhưng không được xem xét nên đã tiếp tục có đơn khiếu nại nhưng vẫn không được xem xét.

Đây là tập văn bản do bị cáo trích từ điện thoại của bị cáo, bị cáo khẳng định lời nói trong file ghi âm là của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không trưng cầu giám định.....”

Như vậy, 03 file ghi âm bị cáo cung cấp tại phiên tòa đồng thời bị cáo đã dịch các file ghi âm thành văn bản giấy đã nộp và được Hội đồng xét xử công bố nội dung các văn bản đó tại phiên tòa sơ thẩm và tài liệu mà Q cung cấp đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Mặt khác, căn cứ vào bản dịch mà bị cáo cung cấp thể hiện cuộc nói chuyện giữa bị cáo và anh M đều liên quan đến nội dung công việc, tiền bạc liên quan đến nội dung xin việc cho chị V. Không có nội dung thể hiện số tiền trên là Q vay của anh M (tài liệu được dịch ra từ 03 file ghi âm - bị cáo khẳng định tài liệu dịch là chính xác như file). Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và kết luận giọng nói trong các file ghi âm mà anh M và bị cáo Q cung cấp là của anh M và của bị cáo Q, các đoạn ghi âm không có dấu hiệu cắt ghép và chỉnh sửa được thực hiện đầy đủ theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Tại biên bản làm việc giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và bị cáo Q về việc tiến hành mở file ghi âm có trong USB do bị cáo Q cung cấp (bút lục 138 đến 141) đều liên quan đến nội dung xin việc cho chị V. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tài liệu mà bị cáo cung cấp.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo Trần Thị Q là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Q.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 120.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại anh Nguyễn Đình M và chị Trần Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng còn lại. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường; anh M và chị V không yêu cầu đối với số tiền 30.000.000 đồng nên không xem xét xử lý.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Q, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 17-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa về điều luật áp dụng và hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị Q 03 (Ba)** năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của Bản án hình sự phúc thẩm số 26/2020/HS-PT ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo Trần Thị Q phải chấp hành hình phạt chung là 06 (*Sáu*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Trần Thị Q tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thị Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an Đắk Nông;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- CQCSĐT Công an Tp. Gia Nghĩa;
- CQTHAHS Công an thành phố G;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Hồng Chương